

CÁC ĐƯỜNG HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG VIỆC DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

SOME TECHNOLOGY APPLICATIONS IN LANGUAGE TEACHING

NGUYỄN THỊ HUỲNH LỘC –

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc dạy và học ngoại ngữ đang phát triển mạnh mẽ và ngày càng khẳng định vai trò to lớn trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, để phát huy được những ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao, người sử dụng cần phải được trang bị một cơ sở lý thuyết vững chắc. Trong bài báo này, chúng tôi xin giới thiệu một số đường hướng khi ứng dụng công nghệ trong việc dạy ngoại ngữ nhằm giúp cho người sử dụng nắm được một số vấn đề cơ bản khi khai thác CNTT hiệu quả trong dạy và học.

ABSTRACT

It is undeniable that new information and communication technologies are the most notable and visible of “globalization” into school space. Therefore, to be masters of technology in education, it is indispensable for teachers to develop their knowledge of technology as well as equip themselves with basic approaches well enough to manage technology.

1. Đặt vấn đề

Khi bàn về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong việc giáo dục và giảng dạy Spencer (1995) đã nhấn mạnh rằng “sẽ không có khía cạnh nào của giáo dục mà không ứng dụng công nghệ thông tin” (Spencer, 1995, tr. 115). Theo ông, đây là một khía cạnh cần được sự quan tâm đúng mức để đạt được hiệu quả cao trong dạy và học.

Tuy nhiên, cũng dễ dàng nhận thấy rằng việc ứng dụng CNTT bên cạnh những mặt tích cực cũng tồn tại rất nhiều vấn đề đòi hỏi sự hiểu biết của người dạy nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đối với quá trình giảng dạy và học tập. Chính vì vậy, để ứng dụng CNTT hiệu quả trong việc giảng dạy đòi hỏi người dạy kiến thức về kỹ thuật công nghệ cũng như các đường hướng ứng dụng CNTT trong dạy học.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ đã đem lại việc giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam nói chung và ở trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng nói riêng những thách thức mới, đòi hỏi những nỗ lực hết mình để theo kịp thời đại và để có thể cùng tham gia vào quá trình “công nghệ thông tin” và “kinh tế tri thức” (Keller, 2002). Đây chính là lý do chúng tôi muốn nghiên cứu và chia sẻ kinh

nghiệm về những đường hướng giảng dạy trong việc ứng dụng CNTT nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong giảng dạy.

2. Các đường hướng ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ

2.1. Đường hướng hành vi

Đường hướng hành vi là một đường hướng chính trong quá trình dạy học (Lang, 2004). Đường hướng này cho rằng việc giảng dạy ngôn ngữ phải đi cùng một quá trình giống như việc hình thành thói quen (Lightbown, & Spada, 2003). Hơn nữa, nó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bắt chước và luyện tập như là một quá trình thiết yếu trong việc phát triển ngôn ngữ (Lightbown & Spada, 2003). Hay nói cách khác, thuyết hành vi giúp cho người dạy thoải mái và linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên đường hướng giảng dạy theo thuyết hành vi dễ gây khó khăn trong việc kích thích sự hứng thú của người học, cũng như trách nhiệm của họ đối với quá trình học ngôn ngữ.

Đường hướng dạy học theo thuyết hành vi cho rằng việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngôn ngữ phải đảm bảo cung cấp cho người học tài liệu học tập mà qua đó họ có thể lĩnh hội được kiến thức. Chính vì vậy, theo đường hướng hành vi trong giảng dạy ngôn ngữ, việc thiết kế các website hay phần mềm giảng dạy cần phải đi theo cấu trúc đã được sắp đặt sẵn, đó là một khối lượng kiến thức nhất định để hiểu một chủ đề (Makkonen, 2002, theo Porter, 2004, t. 12). Hay nói cách khác, theo Hubbard (1987) một bài giảng ứng dụng của đường hướng hành vi phải đảm bảo những yếu tố sau:

1. Trình bày từ vựng và ngôn ngữ thích hợp với trình độ người học.
2. Giữ được sự tập trung của người học vào bài tập.
3. Không chấp nhận những lỗi sai là câu trả lời đúng.
4. Yêu cầu người học nhập câu trả lời đúng trước khi tiếp tục.
5. Cung cấp cho người học phản hồi tích cực cho những câu trả lời chính xác.
6. Cung cấp đầy đủ bài tập để người học ôn luyện.
7. Cung cấp những cấu trúc câu và từ vựng trong bài học.
8. Cung cấp những cấu trúc ngữ pháp để người học có thể tự rút ra được công thức.

2.2. Đường hướng tri nhận-xây dựng trong sử dụng công nghệ dạy học

Theo Tomei (2003), “những người học có tâm lý học tri nhận tin rằng giáo viên sẽ dạy hiệu quả hơn nếu như họ xác định được sinh viên đã sẵn có những loại kiến thức nào và giáo viên bắt mỗi sinh viên làm thế nào để xử lý thông tin” (tr. 6). Những giáo viên theo đường hướng tri nhận sử dụng các chiến lược điều tiết và tiếp thu để giúp người học chiếm lĩnh tri thức tích cực hơn, hướng dẫn sinh viên học, ghi nhớ, suy nghĩ một cách phê phán, khuyến khích người học để vận dụng hơn là chỉ tập trung vào thành tích làm cho sinh viên hiểu bài một cách thụ động. Khái niệm *lược đồ* (Tomei, 2003) là một nguyên tắc quan trọng trong đường hướng tri nhận-xây dựng - đây là một tiến trình tổ chức các khái niệm và thông tin thành một cấu trúc tri nhận hỗ trợ cho việc sử dụng

ngôn ngữ sau này và việc nhớ lại kiến thức. Hình thức học bằng cách *khám phá, tiếp nhận, và xử lý thông tin (discovery learning, reception learning, information – processing model)* là đặc trưng của việc áp dụng các nguyên tắc tri nhận trong các bài giảng dựa trên công nghệ dạy học. Các phần mềm và các trang web học ngoại ngữ theo thuyết tri nhận – xây dựng cho phép sinh viên tự khám phá các chủ đề trong cuộc sống; các bài học tạo cho sinh viên khả năng tự làm dần ý để từ đó sinh viên có thể xây dựng kiến thức mới, tôn trọng nhu cầu tri nhận của người học, nhu cầu giải mã thông tin, lưu trữ thông tin và nhớ lại thông tin khi cần. Dựa vào phép phân loại trong lĩnh vực tri nhận của Bloom thì hầu hết các phần mềm dạy và học ngoại ngữ hiện nay chỉ tập trung cơ bản ở cấp độ *biết (knowledge)*, cấp độ *hiểu (comprehension)* và cấp độ *áp dụng (application)*.

2.3. Đường hướng văn hóa xã hội

Theo Hoven (1999), phương pháp dạy học theo thuyết văn hóa xã hội là mô hình thích hợp nhất để sử dụng CNTT hỗ trợ trong dạy học. Lí do là đường hướng này chú trọng đến khả năng tạo sự hiểu ý có đàm phán và điều đình giữa những người học với nhau, giữa người học và người dạy, giữa người học và công nghệ. Lý thuyết văn hóa xã hội còn nhấn mạnh đến việc học diễn ra thông qua các phương tiện như ngôn ngữ, ký hiệu, hình ảnh, chữ viết cũng như các thiết bị công nghệ. Để một phần mềm hay một chương trình học ngoại ngữ có thể bồi dưỡng cho người học sự phát triển khả năng xử lý thông tin tốt hơn, phần mềm đó phải tạo ra môi trường học đa dạng các loại hình bài tập rèn luyện kỹ năng. Từ đó, người học sẽ có thói quen tự phản ánh quá trình học của mình và tự tìm ra các chiến lược học tập có định hướng trong hoạt động học. Thuyết văn hóa xã hội còn chú trọng đến *cộng đồng thực hành tiếng*. Các nghiên cứu cho thấy rằng khi học ngoại ngữ sự tương tác giữa các người học và quá trình sáng tạo cũng có tầm quan trọng không kém bản thân ngôn ngữ đó. Chính những chiến lược học tương tác với ngôn ngữ đích và sự sáng tạo ý nghĩa giao tiếp giúp người học có thể sống trong nền văn hóa của ngôn ngữ đích đó. Khi áp dụng đường hướng văn hóa xã hội để thiết kế bài dạy, khái niệm người học sáng tạo và hình thành ý nghĩa giao tiếp ngụ ý rằng người học phải biết đánh giá, xem xét sự lựa chọn của mình và khả năng tự tổ chức hoạt động học. Như vậy, các phần mềm phải cung cấp cho người học những lời nhận xét, đánh giá phù hợp với năng lực của họ cũng như là những hướng dẫn sử dụng công nghệ đó.

2.4. Đường hướng nhận thức

Đường hướng nhận thức nhấn mạnh tầm quan trọng của người học trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Người học chịu trách nhiệm đối với việc học và người dạy đóng một vai trò khác (Lang, 2004). Theo đường hướng này, mặc dù người học được cung cấp thông tin và tư liệu cho việc học, họ phải chịu trách nhiệm với việc học và tìm hiểu những thông tin được cung cấp. Lang (2004) miêu tả đường hướng nhận thức như là một chuỗi liên kết trong đó mỗi bài tập biểu hiện một điểm liên kết trên chuỗi liên kết đó mà người học phải có trách nhiệm gắn kết những điểm đó lại với nhau và nếu một điểm liên kết yếu, hay nói cách khác là người học chưa hiểu vấn đề thì những gì người

học cần làm là học tập để đắp lại kiến thức đó.

Chính vì vậy, việc ứng dụng đường hướng nhận thức vào việc sử dụng CNTT trong dạy học phải tạo một môi trường học giống với thực tế cuộc sống. Hơn nữa, sinh viên cần được hướng dẫn để mở rộng kiến thức khi sử dụng những gì họ đang học. Tuy nhiên, cũng nên lưu ý rằng đường hướng nhận thức cần phải cung cấp cho người học sự trợ giúp thỏa đáng nhằm giúp người học chuyển di được qua tần số phát triển của họ (Bulter-Pascoe & Wiburg, 2003).

3. Một số ví dụ về ứng dụng phần mềm để hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ

Theo quan sát của chúng tôi về tình hình các phần mềm cũng như các trang web trực tuyến hỗ trợ việc giảng dạy và học tập tiếng Anh hiện nay trên thị trường thì hầu hết các phần mềm và trang web đều được thiết kế ở cấp độ đường hướng hành vi. Chính vì vậy, hiệu quả của chúng đối với việc giảng dạy tiếng Anh vẫn chưa cao. Để khắc phục điều này, hơn ai hết chính là nhờ vào sự hiểu biết của giáo viên trong việc lựa chọn phần mềm và trang web cũng như việc linh hoạt của giáo viên khi sử dụng phần mềm hay trang web. Sau đây chúng tôi xin được giới thiệu một số cách thức ứng dụng CNTT trong dạy học theo các đường hướng đã được giới thiệu trên.

3.1. Phần mềm hỗ trợ việc giảng dạy học phần ngữ âm học tiếng Anh

Chúng tôi xin được đề cập đến một ví dụ thực tiễn điển hình thể hiện tầm quan trọng của việc sử dụng linh hoạt các phần mềm hỗ trợ trong công tác giảng dạy tiếng Anh, cũng như việc ứng dụng phần mềm trong công tác giảng dạy môn ngữ âm tại trường ĐHNN-ĐHĐN do giảng viên TS. Ngũ Thiện Hùng thực hiện.

Dựa trên các phần mềm sau:

- Phonetics – An Introductory Interaction của T.S. Nicolas Reid Trường Đại học New Zealand Australia Macromedia Authorware 1997.
- Speech Solutions English Computerized Learning, Inc. 1996
- Goldwave phiên bản 4.02 của Chris Craig, 1998

kết hợp với phần mềm trình diễn Microsoft Powerpoint và chương trình Hot Potatoes, tác giả Ngũ Thiện Hùng [12] đã thiết kế bài giảng theo đường hướng nhận thức tri nhận, biến các phần mềm cứng nhắc trở thành một công cụ hiệu quả cho công tác giảng dạy môn ngữ âm một cách tích cực và dễ hiểu hơn đối với người học. Bài giảng đã bao gồm các yếu tố giới thiệu, ôn luyện và giúp cho sinh viên áp dụng các kiến thức được học vào thực tiễn phân tích cấu trúc phát âm của các âm vị. Các giáo viên ngoại ngữ có nhu cầu tìm hiểu rõ thêm về cách thức ứng dụng cụ thể vào bài giảng của TS. Ngũ Thiện Hùng có thể tham khảo trong kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ ba của trường ĐHNN-ĐHĐN.

3.2. <http://www.funbrain.com/index.html>

Đây là một website dạy và học tiếng Anh dành cho thiếu nhi rất thú vị và bổ ích. Chương trình học tiếng Anh này không chỉ phát triển năng lực ngôn ngữ của các em mà

còn giúp các em phát triển khả năng trí tuệ của mình trên các lĩnh vực như toán học, địa lý, vũ trụ, con người, âm nhạc, văn hóa, v.v... Các bài tập được thiết kế đa phương tiện: chữ viết, hình ảnh động và tĩnh, âm thanh, ký hiệu, rất gần gũi với thiếu nhi. Đường hướng ứng dụng trang web này là đường hướng văn hóa xã hội. Để ứng dụng vào việc dạy và học ngoại ngữ có hiệu quả, giáo viên cần tạo điều kiện cho các em học theo nhóm vì các em phải thảo luận, trao đổi ý kiến với nhau, đưa ra các lí do, nhận xét và đánh giá cho sự lựa chọn của mình.

3.3. <http://www.manythings.org>

Tên của trang web có nghĩa là bạn có thể tìm thấy rất nhiều thứ thú vị cho việc học tiếng Anh của bạn. Đây là trang web học tiếng Anh được ứng dụng theo đường hướng hành vi dành cho mọi đối tượng người học ở các cấp độ khác nhau. Người học có thể tiếp cận tiếng Anh thông qua các nội dung bài tập, nội dung ngôn ngữ đa dạng và phong phú, đảm bảo cung cấp cho người học nhiều tài liệu học tập mà qua đó họ có thể lĩnh hội được kiến thức ngôn ngữ. Người dạy và học có thể áp dụng các nguyên tắc của đường hướng hành vi để ứng dụng trang web một cách tối ưu nhất.

4. Kết luận

Việc hiểu biết và ứng dụng hiệu quả các đường hướng dạy học trong việc ứng dụng CNTT sẽ giúp cho việc giảng dạy ngoại ngữ hiệu quả và tích cực hơn. Theo quan sát của chúng tôi, hiện nay hầu hết các phần mềm ứng dụng CNTT trong giảng dạy đều được thiết kế theo đường hướng hành vi và giáo viên vẫn chưa được trang bị đầy đủ kiến thức để khai thác triệt để các ứng dụng của CNTT trong giảng dạy ngoại ngữ. Trong tương lai, chúng tôi hi vọng sẽ nghiên cứu sâu hơn về tầm quan trọng của việc ứng dụng những đường hướng cụ thể đối với việc giảng dạy ngoại ngữ nhằm giúp cho giáo viên ngoại ngữ có một phương pháp luận vững vàng hơn khi khai thác CNTT trong dạy ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Butler-Pascoe, M. E., & Wiburg, K. M. (2003). *Technology and teaching English language learners*. New York: Pearson Education, Inc.
- [2] FunBrain.com – The Internet’s Education Site for K-8 Kids and Teachers.
- [3] <http://www.funbrain.com/index.html>
- [4] Hoven, D. (1999). CALL-ing the learner into focus: toward a learner-centred model. In R. Debski & M. Levy (Eds.), *World CALL: global perspectives on computer-assisted language learning* (pp. 150-167).
- [5] Hubbard, P. (1987). Language teaching approaches, the evaluation of CALL software, and design implications. In W. F. Smith (Ed.), *Modern media in language education: theory and implementation*. Lincolnwood: National Textbook

- Company.
- [6] Interesting Things for ESL/EFL Students (Fun English Study).
- [7] <http://www.manythings.org/>
- [8] Kellner, D. (2002). Technological revolution, multiple literacies, and the restructuring of education. In I. Snyder (Ed.), *Silicon literacies* (pp. 154-169). New York/London: Routledge.
- [9] Kenning, M. M., & Kenning, M. J. (1990). *Computers and language learning*. New York: Ellis Horwood.
- [10] Lang, P. (2004). *ICT-Integrating computers in teaching*: Frankfurt: Peter Lang.
- [11] Lightbown, P. M., & Spada, N. (1993). *How languages are learned*. Oxford: Oxford University Press.
- [12] Ngu, T. H. (2007). Ứng dụng một số phần mềm để hỗ trợ việc giảng dạy học phần ngữ âm học tiếng Anh. Kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ ba của trường ĐHNN-ĐHĐN (tr. 98-105).
- [13] Porter, L. R. (2004). *Developing an online curriculum: technologies and techniques*. Melbourne: Information Science Publishing.
- [14] Reid, N. (1997). *Phonetics – An introductory interaction New Zealand University, Australia Macromedia Authorware*.
- [15] Spencer, D. (1995). *Nattering on the net*. Sydney: Spinifex Press.
- [16] Tomei, L. A. (2003). *Challenges of teaching with technology across the curriculum: Issues and solutions*. Hershey: IRM Press.